

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẢNG AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 37 /GTr-CAG

An Giang, ngày 17 tháng 10 năm 2022

V/v: Giải trình chênh lệch lợi nhuận  
sau thuế BCTC quý III - 2022

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán nhà nước.
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).

1. Tổ chức đại chúng: **Công ty Cổ phần Cảng An Giang**

2. Mã chứng khoán: **CAG**

3. Trụ sở chính: Quốc lộ 91, Tổ 15, Khóm Đông Thịnh B, phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Điện thoại: (0296) 3831 447 – (0296) 3831 535; Fax: (0296) 3831 129.

4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1600125108 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh An Giang cấp lần đầu ngày 29/03/2011, cấp thay đổi lần thứ 01 ngày 11/01/2016.

5. Nội dung: Giải trình chênh lệch biến động lợi nhuận sau thuế quý III năm 2022 so với quý III năm 2021.

Theo kết quả hoạt động kinh doanh quý III năm 2022, lợi nhuận sau thuế của Công ty Cổ phần Cảng An Giang giảm 1.270 triệu đồng, tỷ lệ giảm so quý III năm 2021 (biến động hơn 10%). Công ty giải trình như sau:

ĐVT: VND

Số tt	Chỉ tiêu	Quý III năm 2022	Quý III năm 2021	chênh lệch	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)=(5)/(4)x100
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	15.929.371.930	16.921.172.650	(991.800.720)	(5,86)
2	Giá vốn hàng bán	12.870.515.455	12.306.390.977	564.124.478	4,58
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.058.856.475	4.614.781.673	(1.555.925.198)	(33,72)
4	Doanh thu hoạt động tài chính	712.470.696	619.444.328	93.026.368	15,02
5	Chi phí tài chính	0	0	-	-
6	Chi phí bán hàng	354.366.981	331.344.794	23.022.187	6,95
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.337.523.325	2.235.137.333	102.385.992	4,58





Số tt	Chỉ tiêu	Quý III năm 2022	Quý III năm 2021	chênh lệch	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)=(5)/(4)x100
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.079.436.865	2.667.743.874	(1.588.307.009)	(59,54)
9	Thu nhập khác	274	131	143	109,16
10	Chi phí khác	0	0	-	-
11	Lợi nhuận khác	274	131	143	109,16
12	Tổng lợi nhuận trước thuế	1.079.437.139	2.667.744.005	(1.588.306.866)	(59,54)
13	Chi phí thuế TNDN hiện hành	226.087.428	544.348.801	(318.261.373)	(58,47)
14	Lợi nhuận sau thuế TNDN	853.349.711	2.123.395.204	(1.270.045.493)	(59,81)

- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 992 triệu đồng, giá vốn hàng bán tăng 564 triệu đồng làm cho lợi nhuận gộp giảm 1.556 triệu đồng.

- Doanh thu tài chính tăng 93 triệu đồng, chi phí tài chính không có làm cho lợi nhuận tăng 93 triệu đồng.

- Chi phí bán hàng tăng 23 triệu đồng, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 102 triệu đồng làm lợi nhuận giảm 125 triệu đồng.

Chính 3 yếu tố trên và chi phí thuế TNDN hiện hành giảm 318 triệu đồng làm tổng lợi nhuận sau thuế giảm 1.270 triệu đồng.

Trên đây là giải trình tình hình biến động lợi nhuận sau thuế quý III năm 2022 so với quý III năm 2021 của Công ty Cổ phần Cảng An Giang, xin báo cáo đến Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, HNX và Quý cổ đông được biết.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



Bùi Thành hiệp

